

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Thạch Văn L, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Tr, sinh năm 1952 (mẹ ruột của ông L, có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N và bị đơn anh Thạch Văn L thống nhất trình bày:***

Về hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới vào ngày 25/4/2017 âm lịch, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh L có hành vi bạo lực gia đình với chị N, dẫn đến chị N và anh L sống ly thân nhau từ tháng 7/2018 âm lịch cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị N yêu cầu ly hôn được anh L đồng ý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Chị N và anh L thống nhất có tài sản chung gồm 04 chỉ vàng 24k, hiện do anh L quản lý. Khi ly hôn, chị N yêu cầu chia đôi tài sản chung được anh L đồng ý. Anh L và chị N mỗi người được sở hữu 02 chỉ vàng 24k, anh L có trách nhiệm thanh toán lại cho chị N 02 chỉ vàng 24k, anh L được tiếp tục quản lý 02 chỉ vàng 24k.

Nợ chung: Không có.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Tr trình bày:*

Bà Tr thừa nhận có nhận giữ gìn chị N 04 chỉ vàng 24k là tài sản chung của chị N và anh L. Nhưng trong thời gian ly thân, thì anh L đã lấy lại số vàng này. Do đó, bà Tr xác định không có trách nhiệm gì đối với tài sản của chị N và anh L.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị N vẫn bảo lưu ý kiến như đã được trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Chị N và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa các đương sự.

[3] Công nhận tài sản chung giữa chị N và anh L gồm có 04 chỉ vàng 24k. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thống nhất chia tài sản chung như sau: Chị N được quản lý, sở hữu 02 chỉ vàng 24k; anh L được quản lý, sở hữu 02 chỉ vàng 24k. Anh L đang quản lý tài sản chung nên có trách nhiệm thanh toán lại cho chị N 02 chỉ vàng 24k.

[4] Các đương sự không có con chung và nợ chung nên không xem xét.

[5] Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Các đương sự phải chịu án phí chia tài sản. Do các đương sự thỏa thuận chia tài sản được với nhau trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, nên chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền được chia (giá vàng 24k tại thời điểm xét xử được xác định là 3.640.000 đồng/chỉ). Phần chị N nộp tạm ứng án phí được khấu trừ.

[7] Chị N có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Anh L, bà Tr vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Thạch Văn L và bà Lý Thị Tr.

2. Không công nhận chị Nguyễn Thị Bích N và anh Thạch Văn L là vợ chồng.
3. Công nhận tài sản chung giữa chị N và anh L gồm có 04 (bốn) chỉ vàng 24k. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thống nhất chia tài sản chung như sau: Chị N được quản lý, sở hữu 02 (hai) chỉ vàng 24k, anh L được quản lý, sở hữu 02 (hai) chỉ vàng 24k. Anh L đang quản lý tài sản chung nên có trách nhiệm giao cho chị N 02 (hai) chỉ vàng 24k.
4. Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 182.000 đồng án phí chia tài sản. Anh L phải chịu 182.000 đồng án phí chia tài sản. Phần chị N nộp tạm ứng án phí số tiền 662.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005863 ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được khấu trừ và nhận lại 180.000 đồng.
5. Chị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L, bà Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
6. Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế